



DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư, xây dựng khu đô thị thể thao Quốc tế Hà Nội (Khu đô thị thể thao Olympic) trên địa bàn xã Tam Hưng, TP Hà Nội (Đợt 1)

(Kèm theo thông báo số: 57/TB-BQLDA ngày 29/.../2026 của Ban quản lý dự án đầu tư-hạ tầng)

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Số CCCD	Xứ dòng	Diện tích đất nông nghiệp thu hồi vĩnh viễn đợt 1	Theo trích do bản đồ địa chính		Vị trí thửa đất theo GCNQSD đất				Tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi	Loại đất	Bồi thường đất nông nghiệp (theo Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội) 155.000đ/m ² x2 = 310.000đ/m ²	Các khoản hỗ trợ theo QĐ số 40/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND TP Hà Nội		Tổng cộng tiền BT, HT
						ST	TBD	ST	TBD	Số seri	Ngày cấp				Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm (155.000 x 5 lần)	Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng 10.000đ/m ² (không quá 10.000.000đ/hộ)	
I	Đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân là:				158.621,52							158.621,52		49.172.671.200	122.931.678.000	899.536.000	173.003.885.200
1	Hộ ông Cao Đông Oanh	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001066015429	Đồng Xuống	1742,50	32	22	10	01	CG 268864	25/11/2016	1.742,50	LUC	540.175.000	1.350.437.500	10.000.000	1.900.612.500
2	Hộ ông Cao Đông Pha	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001057021611	Gò Nâu	2674,50	37	22	08	01	CG 268886	25/11/2016	2.674,50	LUC	829.095.000	2.072.737.500	10.000.000	2.911.832.500
3	Hộ bà Cao Thị Dê	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001151007018	Đầm Thượng	492,10	2	16	52	01	CG 268877	25/11/2016	1.007,60	LUC	312.356.000	780.890.000	10.000.000	1.103.246.000
				Đầm Thượng	515,50	6	16						LUC				
4	Hộ ông Cao Thụy Điển	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001056003424	Đầm Thượng	2764,80	9	21	44	01	CG 268828	25/11/2016	2.764,80	LUC	857.088.000	2.142.720.000	10.000.000	3.009.808.000
5	Hộ ông Cao Trọng Đại	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001071029906	Đồng Bộ Đội	198,80	38	21	25	01	CG 268810	25/11/2016	2.087,80	LUC	647.218.000	1.618.045.000	10.000.000	2.275.263.000
				Đầm Thượng	1889,00	45	21	25					LUC				
6	Hộ ông Cao Trường Sen (Ông Cao Trường Sen đã chết) - Ông Cao Văn Đào đại diện	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001080010970	Đồng Bộ Đội	1731,00	22	21	40	01	CG 268858	25/11/2016	1.731,00	LUC	536.610.000	1.341.525.000	10.000.000	1.888.135.000
7	Hộ ông Cao Văn Anh	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001062020413	Đồng Xuống	1408,10	15	22	58	01	CG 268837	25/11/2016	1.408,10	LUC	436.511.000	1.091.277.500	10.000.000	1.537.788.500
8	Hộ ông Cao Văn Chính	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001092033192	Gò Nâu	1008,00	16	22	19	01	CG 268826	25/11/2016	1.008,00	LUC	312.480.000	781.200.000	10.000.000	1.103.680.000
9	Hộ ông Cao Văn Đình	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001053012258	Đầm Thượng	2162,00	14	21	43	01	CG 268873	25/11/2016	3.028,40	LUC	938.804.000	2.347.010.000	10.000.000	3.295.814.000
				Đầm Thượng	866,40	15	21	43					LUC				
10	Hộ ông Cao Văn Đoàn	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001058005260	Đồng Ép	2531,00	35	21	33	01	CG 268856	25/11/2016	2.531,00	LUC	784.610.000	1.961.525.000	10.000.000	2.756.135.000
11	Hộ ông Cao Văn Đông	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001064019692	Đồng Bộ Đội	1217,50	41	21	22	01	CG 268844	25/11/2016	1.217,50	LUC	377.425.000	943.562.500	10.000.000	1.330.987.500
12	Hộ ông Cao Văn Lợi	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	00106608324	Đầm Thượng	1362,50	4	16	54	01	CG 268821	25/11/2016	1.362,50	LUC	422.375.000	1.055.937.500	10.000.000	1.488.312.500
13	Hộ ông Cao Văn Nghị	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001062004591	Đồng Bộ Đội	2150,60	21	21	71	01	CG 268855	25/11/2016	2.150,60	LUC	666.686.000	1.666.715.000	10.000.000	2.343.401.000
14	Hộ ông Cao Văn Phúc	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001064012460	Gò Nâu	1379,60	20	22	17	01	CG 268816	25/11/2016	1.379,60	LUC	427.676.000	1.069.190.000	10.000.000	1.506.866.000
15	Hộ ông Cao Văn Teo	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001056005696	Gò Nâu	1510,66	24	22	14	01	CG 268833	25/11/2016	1.510,66	LUC	468.304.600	1.170.761.500	10.000.000	1.649.066.100
16	Hộ ông Cao Văn Thắng	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001063026589	Đầm Thượng	1771,80	10	16	51	01	CG 268847	25/11/2016	1.771,80	LUC	549.258.000	1.373.145.000	10.000.000	1.932.403.000
17	Hộ ông Cao Xuân Thu (Ông Cao Xuân Thu đã chết) - Ông Cao Xuân Tông đại diện	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001093001568	Gò Nâu	1139,50	25	22	88	01	CG 268835	25/11/2016	1.139,50	LUC	353.245.000	883.112.500	10.000.000	1.246.357.500
18	Hộ ông Cao Văn Toàn	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001071011234	Gò Nâu	909,60	35	22	92	01	CG 268851	25/11/2016	909,60	LUC	281.976.000	704.940.000	9.096.000	996.012.000
19	Hộ ông Cao Văn Tri	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001067007505	Đầm Thượng	3609,70	17	16	49	01	CG 268881	25/11/2016	3.609,70	LUC	1.119.007.000	2.797.517.500	10.000.000	3.926.524.500
20	Hộ ông Cao Văn Trọng	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001066017731	Đồng Xuống	1005,20	5	22	78	01	CG 268814	25/11/2016	1.005,20	LUC	311.612.000	779.030.000	10.000.000	1.100.642.000
21	Hộ ông Cao Văn Tuy	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001067007125	Đầm Thượng	1352,20	5	21	46	01	CG 268803	25/11/2016	1.352,20	LUC	419.182.000	1.047.955.000	10.000.000	1.477.137.000
22	Ông Cao Văn Hào (Bà Lê Thị Hoàn)	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001086015298	Đồng Bộ Đội	538,10	20	21	41	01	DI 839281	19/07/2023	538,10	LUC	166.811.000	417.027.500	5.381.000	589.219.500
23	Hộ ông Cao Xuân Bình	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001060028330	Gò Nâu	1382,70	40	22	7	01	CG 268854	25/11/2016	1.382,70	LUC	428.637.000	1.071.592.500	10.000.000	1.510.229.500
24	Hộ ông Cao Xuân Khanh	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001076062589	Đồng Ép	2370,80	47	21	31	1	CG 268799	25/11/2016	3.479,00	LUC	1.078.490.000	2.696.225.000	10.000.000	3.784.715.000
				Đồng Ép	1108,20	49	21						LUC				
25	Hộ ông Cao Xuân Mạnh	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001067022737	Đồng Ép	1559,50	50	21	30	01	CG 268895	25/11/2016	1.559,50	LUC	483.445.000	1.208.612.500	10.000.000	1.702.057.500
26	Hộ ông Cao Xuân Thịnh	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001059008504	Gò Nâu	1005,40	29	22	13	01	CG 268848	25/11/2016	1.005,40	LUC	311.674.000	779.185.000	10.000.000	1.100.859.000
27	Hộ ông Hoàng Đạo Tú	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001058023624	Đồng Bộ Đội	902,70	23	21	72	01	CG 268899	25/11/2016	902,70	LUC	279.837.000	699.592.500	9.027.000	988.456.500



28	Hộ ông Hoàng Đức Thu	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001061003931	Gò Nâu	1707,70	17	22	18	01	CG 268852	25/11/2016	1.707,70	LUC	529.387.000	1.323.467.500	10.000.000	1.862.854.500
29	Hộ bà Hoàng Thị Hà	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001173035457	Gò Nâu	1577,10	14	22	84	01	CG 268842	25/11/2016	1.577,10	LUC	488.901.000	1.222.252.500	10.000.000	1.721.153.500
30	Hộ bà Hoàng Thị Ngai	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001143011851	Đồng Xướng	1654,80	28	22	12	01	CG 268861	25/11/2016	1.654,80	LUC	512.988.000	1.282.470.000	10.000.000	1.805.458.000
31	Hộ bà Kiều Thị Lan	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001152009706	Gò Nâu	1596,24	13	22	20	1	CG 268800	25/11/2016	1.596,24	LUC	494.834.400	1.237.086.000	10.000.000	1.741.920.400
32	Hộ bà Lê Thị Đức	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001162037462	Đảm Thương	1349,34	18	16	60	01	CG 268863	25/11/2016	1.349,34	LUC	418.295.400	1.045.738.500	10.000.000	1.474.033.900
33	Hộ bà Lê Thị Nguyễn	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001134002693	Đồng Ép	603,60	54	21	28	01	CG 268849	25/11/2016	603,60	LUC	187.116.000	467.790.000	6.036.000	660.942.000
34	Hộ bà Lê Thị Nhất	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001140006500	Gò Nâu	517,50	50	22	1	01	CG 268832	25/11/2016	517,50	LUC	160.425.000	401.062.500	5.175.000	566.662.500
35	Hộ bà Lê Thị Vời	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001153009842	Đồng Bộ Đới	2803,70	37	21	23	01	CG 268868	25/11/2016	2.803,70	LUC	869.147.000	2.172.867.500	10.000.000	3.052.014.500
36	Hộ ông Lê Văn Can	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001055006175	Gò Nâu	2325,80	43	22	5	01	CG 268893	25/11/2016	2.325,80	LUC	720.998.000	1.802.495.000	10.000.000	2.533.493.000
37	Hộ ông Lê Văn Chiêu	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001054015561	Đảm Thương Đồng Bộ Đới	924,80 1142,50	4 3	21 21	63 63	01 01	CG 268819 CG 268819	25/11/2016 25/11/2016	2.067,30	LUC LUC	640.863.000	1.602.157.500	10.000.000	2.253.020.500
38	Hộ ông Lê Văn Kha	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001066041077	Đồng Ép	1902,30	36	21	34	01	CE 509794	25/11/2016	1.902,30	LUC	589.713.000	1.474.282.500	10.000.000	2.073.995.500
39	Hộ ông Lê Văn Thán	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001063031235	Gò Nâu	1535,70	23	22	15	01	CG 268892	25/11/2016	1.535,70	LUC	476.067.000	1.190.167.500	10.000.000	1.676.234.500
40	Hộ ông Lê Văn Toán	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001066016826	Đảm Thương	1495,30	19	16	48	01	CG 268888	25/11/2016	1.495,30	LUC	463.543.000	1.158.857.500	10.000.000	1.632.400.500
41	Hộ bà Mai Thị Tơ	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001153013595	Đảm Thương	2457,10	2	21	47	01	CG 268889	25/11/2016	2.457,10	LUC	761.701.000	1.904.252.500	10.000.000	2.675.953.500
42	Hộ bà Ngô Thị Hiền	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001160033222	Đồng Bộ Đới	1206,10	24	21	39	01	CG 268807	25/11/2016	1.206,10	LUC	373.891.000	934.727.500	10.000.000	1.318.618.500
43	Hộ ông Nguyễn Hữu Bội	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001062019421	Đảm Thương	1869,20	11	16	57	01	CG 268829	25/11/2016	1.869,20	LUC	579.452.000	1.448.630.000	10.000.000	2.038.082.000
44	Hộ ông Nguyễn Hữu Kiên	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001052000857	Đồng Bộ Đới	2396,60	17	21	42	01	CG 268815	25/11/2016	2.396,60	LUC	742.946.000	1.857.365.000	10.000.000	2.610.311.000
45	Hộ ông Nguyễn Kim Kha	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001068005172	Đồng Bộ Đới	1345,00	10	21	66	01	CG 268843	25/11/2016	1.345,00	LUC	416.950.000	1.042.375.000	10.000.000	1.469.325.000
46	Hộ ông Nguyễn Kim Sắc	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001047007451	Đảm Thương	1943,10	8	16	55	01	CG 268825	25/11/2016	1.943,10	LUC	602.361.000	1.505.902.500	10.000.000	2.118.263.500
47	Hộ ông Nguyễn Kim Thế	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001041002301	Đồng Xướng	2370,50	9	22	81	01	CG 268860	25/11/2016	2.370,50	LUC	734.855.000	1.837.137.500	10.000.000	2.581.992.500
48	Hộ ông Nguyễn Luật	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001061005408	Đồng Xướng	1395,50	10	22	82	01	CG 268836	25/11/2016	1.395,50	LUC	432.605.000	1.081.512.500	10.000.000	1.524.117.500
49	Hộ ông Nguyễn Ngọc Truyền	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001063011067	Đồng Bộ Đới	1770,00	16	21	69	01	CG 268859	25/11/2016	1.770,00	LUC	548.700.000	1.371.750.000	10.000.000	1.930.450.000
50	Hộ ông Nguyễn Quang Lưu	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001061009134	Đồng Ép	1422,04	51	21	29	01	CG 268890	25/11/2016	1.422,04	LUC	440.832.400	1.102.081.000	10.000.000	1.552.913.400
51	Hộ bà Nguyễn Thị Hằng	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001167012825	Đồng Xướng	1840,20	12	22	83	01	CG 268876	25/11/2016	1.840,20	LUC	570.462.000	1.426.155.000	10.000.000	2.006.617.000
52	Hộ bà Nguyễn Thị Nhân	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001150004640	Gò Nâu	1367,20	41	22	6	01	CG 268827	25/11/2016	1.367,20	LUC	423.832.000	1.059.580.000	10.000.000	1.493.412.000
53	Hộ bà Nguyễn Thị Nhiều	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	033147000672	Đồng Bộ Đới	2368,40	34	21	24	01	CG 268878	25/11/2016	2.368,40	LUC	734.204.000	1.835.510.000	10.000.000	2.579.714.000
54	Hộ bà Nguyễn Thị Phấn (Bà Nguyễn Thị Phấn đã chết) - Bà Nguyễn Thị Hiền đại diện	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001182004854	Đồng Xướng	1108,70	30	22	11	01	CG 268866	25/11/2016	1.108,70	LUC	343.697.000	859.242.500	10.000.000	1.212.939.500
55	Hộ bà Nguyễn Thị Suốt (Bà Nguyễn Thị Suốt đã chết) - Ông Nguyễn Văn Đố đại diện	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001072028137	Đồng Bộ Đới	832,00	30	21	37	01	CG 268834	25/11/2016	832,00	LUC	257.920.000	644.800.000	8.320.000	911.040.000
56	Hộ bà Nguyễn Thị Tước	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001140001050	Đồng Bộ Đới Đồng Ép	1140,50 1213,80	32 44	21 21	36 36	01 01	CG 268813 CG 268813	25/11/2016 25/11/2016	2.354,30	LUC LUC	729.833.000	1.824.582.500	10.000.000	2.564.415.500
57	Hộ bà Nguyễn Thị Xế	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001132000653	Đồng Ép	2157,30	52	21	27	01	CG 268811	25/11/2016	2.157,30	LUC	668.763.000	1.671.907.500	10.000.000	2.350.670.500
58	Hộ ông Nguyễn Thịnh Vương (Ông Nguyễn Thịnh Vương đã chết) - Bà Lê Thị Bích Hằng đại diện	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001157007978	Đồng Ép	3000,40	43	21	32	01	CG 268823	25/11/2016	3.000,40	LUC	930.124.000	2.325.310.000	10.000.000	3.265.434.000
59	Hộ ông Nguyễn Trung Ước	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001074011022	Đồng Xướng	1901,00	2	22	75	01	CG 268883	25/11/2016	1.901,00	LUC	589.310.000	1.473.275.000	10.000.000	2.072.585.000
60	Hộ ông Nguyễn Văn Búi	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001067007246	Đảm Thương	1250,00	12	16	50	01	CG 268818	25/11/2016	1.250,00	LUC	387.500.000	968.750.000	10.000.000	1.366.250.000
61	Hộ ông Nguyễn Văn Cai	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001055011996	Đồng Xướng	1984,80	3	22	76	01	CG 268845	25/11/2016	1.984,80	LUC	615.288.000	1.538.220.000	10.000.000	2.163.508.000
62	Hộ ông Nguyễn Văn Chuẩn	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001083047712	Đảm Thương	825,50	9	16	56	01	CG 268841	25/11/2016	825,50	LUC	255.905.000	639.762.500	8.255.000	903.922.500
63	Hộ ông Nguyễn Văn Đoàn (Ông Nguyễn Văn Đoàn đã chết) - Bà Cao Thị Linh đại diện	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001161013376	Đảm Thương	1931,50	1	21	62	01	CG 268870	25/11/2016	1.931,50	LUC	598.765.000	1.496.912.500	10.000.000	2.105.677.500
64	Hộ ông Nguyễn Văn Đường	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001068024445	Đảm Thương	709,10	20	16	61	01	CG 268808	25/11/2016	709,10	LUC	219.821.000	549.552.500	7.091.000	776.464.500



65	Hộ ông Nguyễn Văn Hội (Ông Nguyễn Văn Hội đã chết) - Bà Nguyễn Thị Nga đại diện	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001160046344	Gò Nêu	1361,50	34	22	9	01	CG 268830	25/11/2016	1.361,50	LUC	422.065.000	1.055.162.500	10.000.000	1.487.227.500
66	Hộ ông Nguyễn Văn Huệ	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001053006584	Đồng Bộ Đội	2355,80	18	21	70	01	CG 268820	25/11/2016	2.355,80	LUC	730.298.000	1.825.745.000	10.000.000	2.566.043.000
67	Hộ ông Nguyễn Văn Khâm	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001077012927	Đồng Xuống	1182,00	7	22	79	01	CG 268887	25/11/2016	1.182,00	LUC	366.420.000	916.050.000	10.000.000	1.292.470.000
68	Hộ ông Nguyễn Văn Khôi	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001057002418	Gò Nêu	1742,80	36	22	93	01	CG 268840	25/11/2016	1.742,80	LUC	540.268.000	1.350.670.000	10.000.000	1.900.938.000
69	Hộ ông Nguyễn Văn Mừng	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001067008684	Đầm Thượng	1568,70	3	16	53	01	CG 268871	25/11/2016	1.568,70	LUC	486.297.000	1.215.742.500	10.000.000	1.712.039.500
70	Hộ ông Nguyễn Văn Nghi (Ông Nguyễn Văn Nghi đã chết) - Bà Hoàng Thị Đông đại diện	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001171029636	Đồng Xuống	2121,84	21	22	16	01	CG 268809	25/11/2016	2.121,84	LUC	657.770.400	1.644.426.000	10.000.000	2.312.196.400
71	Hộ ông Nguyễn Văn Quang	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001062051473	Đồng Bộ Đội	1497,40	13	21	68	01	CG 268896	25/11/2016	1.497,40	LUC	464.194.000	1.160.485.000	10.000.000	1.634.679.000
72	Hộ ông Nguyễn Văn Thủy	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001067008843	Đồng Bộ Đội	1711,60	7	21	64	01	CG 268900	25/11/2016	1.711,60	LUC	530.596.000	1.326.490.000	10.000.000	1.867.086.000
73	Hộ ông Nguyễn Văn Tiếp	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001055016741	Đồng Bộ Đội	1489,66	8	21	65	01	CG 268867	25/11/2016	1.489,66	LUC	461.794.600	1.154.486.500	10.000.000	1.626.281.100
74	Hộ ông Nguyễn Văn Vinh	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001067020063	Gò Nêu	749,00	48	22	02	01	CE 509792	25/11/2016	749,00	LUC	232.190.000	580.475.000	7.490.000	820.155.000
75	Hộ ông Nguyễn Văn Vui	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001065008394	Đồng Xuống	1325,30	4	22	77	1	CG 268798	25/11/2016	1.325,30	LUC	410.843.000	1.027.107.500	10.000.000	1.447.950.500
76	Hộ ông Nguyễn Xuân Thuật	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001066014055	Đồng Bộ Đội	974,20	28	21	73	01	CG 268865	25/11/2016	974,20	LUC	302.002.000	755.005.000	9.742.000	1.066.749.000
77	Hộ ông Trần Minh Sơ	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001055006004	Đồng Xuống	4082,90	19	22	86	01	CG 268850	25/11/2016	4.082,90	LUC	1.265.699.000	3.164.247.500	10.000.000	4.439.946.500
78	Hộ ông Trần Minh Tùy	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001075030888	Đồng Ấp	2102,80	39	21	35	1	CG 268802	25/11/2016	2.102,80	LUC	651.868.000	1.629.670.000	10.000.000	2.291.538.000
79	Hộ ông Trần Quang Giáp	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001055012523	Đồng Bộ Đội Đồng Xuống	1678,00 525,60	42 11	21 22	2 2	01 01	CG 268853 CG 268853	25/11/2016 25/11/2016	2.203,60	LUC LUC	683.116.000	1.707.790.000	10.000.000	2.400.906.000
80	Hộ bà Trần Thị Cường	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001150021689	Đầm Thượng	2463,00	6	21	45	01	CG 268838	25/11/2016	2.463,00	LUC	763.530.000	1.908.825.000	10.000.000	2.682.355.000
81	Hộ bà Trần Thị Ty	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	031136000987	Gò Nêu	1796,40	44	22	4	01	CG 268894	25/11/2016	1.796,40	LUC	556.884.000	1.392.210.000	10.000.000	1.959.094.000
82	Hộ ông Trần Văn Canh	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001058018570	Gò Nêu	1162,90	22	22	87	01	CG 268897	25/11/2016	1.162,90	LUC	360.499.000	901.247.500	10.000.000	1.271.746.500
83	Hộ ông Trần Văn Khang	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001055028215	Gò Nêu	1675,80	33	22	91	01	CG 268817	25/11/2016	1.675,80	LUC	519.498.000	1.298.745.000	10.000.000	1.828.243.000
84	Hộ ông Trần Văn Nhi	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001063026599	Gò Nêu	1389,14	47	22	3	01	CG 268875	25/11/2016	1.389,14	LUC	430.633.400	1.076.583.500	10.000.000	1.517.216.900
85	Hộ ông Trần Văn Toàn	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001071029695	Đồng Bộ Đội	2336,40	11	21	67	01	CG 268880	25/11/2016	2.336,40	LUC	724.284.000	1.810.710.000	10.000.000	2.544.994.000
86	Hộ bà Vũ Thị Lái	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001154022253	Gò Nêu	1298,30	31	22	90	01	CG 268874	25/11/2016	1.298,30	LUC	402.473.000	1.006.182.500	10.000.000	1.418.655.500
87	Hộ bà Lê Thị Ly	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001148010435	Đồng Ấp	2328,50	48	21	26	01	CG 268862	25/11/2016	2.328,50	LUC	721.835.000	1.804.587.500	10.000.000	2.536.422.500
88	Hộ ông Nguyễn Kim Tôn (Ông Nguyễn Kim Tôn đã chết) - Ông Nguyễn Xuân Thuật đại diện	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001066014055	Đồng Bộ Đội	601,80	25	21					601,80	LUC	186.558.000	466.395.000	6.018.000	658.971.000
89	Hộ ông Lê Văn Luân (Ông Lê Văn Luân đã chết) - Ông Lê Văn Vong đại diện	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001071010438	Gò Nêu	1943,40	26	22	89	01	CG 268846	11/25/2016	1.943,40	LUC	602.454.000	1.506.135.000	10.000.000	2.118.589.000
90	Hộ ông Nguyễn Văn Cam (Ông Nguyễn Văn Cam đã chết) - Bà Nguyễn Thị Minh đại diện	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001173029385	Gò Nêu	1334,00	8	22	80	01	CG 268882	11/25/2016	1.334,00	LUC	413.540.000	1.033.850.000	10.000.000	1.457.390.000
91	Hộ bà Cao Thị Cỏ	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001156007776	Đồng Bộ Đội	1571,80	26	21	38	01	CG 268879	11/25/2016	1.571,80	LUC	487.258.000	1.218.145.000	10.000.000	1.715.403.000
92	Hộ ông Nguyễn Văn Khích	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001050009396	Đầm Thượng	2258,60	15	16	58	01	CG 268822	11/25/2016	2.258,60	LUC	700.166.000	1.750.415.000	10.000.000	2.460.581.000
93	Hộ bà Lê Thị Vui	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng	001156018738	Đầm Thượng	790,50	16	16	59	01	CG 268891	11/25/2016	790,50	LUC	245.055.000	612.637.500	7.905.000	865.597.500
II	Đất do UBND xã quản lý là:											68.775,05	-	-	-	-	-
94	UBND xã	Thôn Từ Am, xã Tam Hưng		Đầm Thượng	114,79	7	16										
				Đầm Thượng	752,30	13	16										
				Đầm Thượng	706,90	14	16										
				Đồng Ấp	10144,80	33	21										
				Gò Nêu	8232,90	27	22										
				Gò Nêu	20,10	39	22										
				Đầm Thượng	7019,76	27	21										
				Đồng Ấp	1220,60	40	21										
				Gò Nêu	246,30	52	22										
				Đồng Xuống	89,00	18	22										
				Đầm Thượng	290,40	1	16										
				Đầm Thượng	866,30	5	16										
				Đầm Thượng	37889,70	12	21										
				Đầm Thượng	73,20	19	21										
				Đồng Bộ Đội	253,80	46	21										
				Gò Nêu	854,20	53	21										
III	Tổng cộng (I+II)											227.396,57		49.172.671.200	122.931.678.000	899.536.000	173.003.885.200

